

đa, mau chóng viên mãn đến cứu cánh bờ bên kia của tất cả pháp thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì ai học như vậy thì đối với sự học ấy rất là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là không gì trên, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình. Ai không có chỗ nương tựa cứu giúp, làm chỗ nương tựa cứu giúp. Chư Phật Thế Tôn chấp nhận khen ngợi người tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, các Đại Bồ-tát học như vậy, đã trụ trong học này có thể dùng tay phải hoặc ngón chân phải nâng lấy thế giới ba lân ngàn quăng bỏ phuơng khác hoặc đem lại về chỗ cũ, mà hữu tình trong đó không hay không biết, không tổn hại, không sợ sệt. Vì sao? Vì oai lực công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể nghĩ bàn. Chư Phật và các Bồ-tát ở quá khứ, hiện tại, vị lai đều học Bát-nhã ba-la-mật-đa này, đối với quá khứ, hiện tại, vị lai và pháp vô vi tất cả đều đạt được tri kiến vô ngại.

Cho nên, này Khánh Hỷ, Ta nói ai có thể học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này đối với các môn học thì nó là tối, là thắng, là tôn quý, là cao cả, là diệu, là vi diệu, là trên, là trên hết.

Khánh Hỷ nên biết, người nào muốn giữ lấy số lượng giới hạn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì giống như người ngu si muốn giữ lấy số lượng và giới hạn hư không. Vì sao? Vì công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô lượng, không giới hạn.

Khánh Hỷ nên biết, Ta không bao giờ nói công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như danh từ... có số lượng, có giới hạn. Vì sao? Vì danh từ, câu, chữ là pháp có số lượng, còn công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là pháp không có hạn lượng, chẳng phải danh từ... mà có thể lường được công đức lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng phải công đức lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng danh từ để tính lường được.

Khi ấy, Khánh Hỷ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là vô lượng?

Phật dạy Khánh Hỷ:

–Vì tính của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là vô tận, là xa lìa, là tịch tĩnh, là như thật tế, là như hư không nên nói là vô lượng.

Khánh Hỷ nên biết, chư Phật ba đời đều học Bát-nhã ba-la-mật-

đa, hoàn toàn viên mãn, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, giảng nói chỉ dạy cho các hữu tình; nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này luôn luôn không diệt tận. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa giống như hư không, không cùng tận, người nào muốn cùng tận Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là muốn cùng tận giới hạn của hư không.

Khánh Hỷ nêu biết, Bố thí... sáu pháp Ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí đều không thể tận, chẳng phải đều đã tận, đang tận và sẽ tận. Vì sao? Vì những pháp không sinh, không diệt cũng không có trụ và thay đổi như thế thì làm sao có cho là có tận.

Bấy giờ, từ nơi miệng Như Lai hiện ra tướng lưỡi rộng dài che khắp cả mặt. Hiện tướng lưỡi rồi thâu trở lại vào miệng và nói với Khánh Hỷ:

–Ông nghĩ thế nào? Trong thế gian, có người nào có tướng lưỡi như vậy mà nói lời hư dối chăng?

Khánh Hỷ thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Khánh Hỷ:

–Từ nay trở đi, ông nên nói rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế cho bốn chúng, hãy phân biệt, khai thị, nêu bày, kiến lập để họ dễ hiểu.

Khánh Hỷ nêu biết, trong mật tang Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này có nói rộng tất cả pháp phần Bồ-đề và tướng của các pháp, cho nên tất cả thiện nam cầu Thanh văn thừa, cầu Ðộc giác thừa, cầu Vô thượng thừa, đều phải y vào pháp môn của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói, mà phải siêng năng tinh tấn tu học đừng sinh nhảm chán mỏi mệt. Nếu ai thường tinh tấn tu học như vậy thì sẽ mau chứng đắc ý nghĩa mà mình cầu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể ngộ nhập vào tất cả pháp môn, có thể ngộ nhập vào tất cả văn tự, có thể ngộ nhập vào tất cả pháp môn Đà-la-ni. Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni phải siêng năng tinh tấn tu học. Nếu Đại Bồ-tát thọ trì tất cả pháp môn Đà-la-ni như vậy thì mau chứng đắc tất cả biện tài, các vô ngại giải.

Khánh Hỷ nêu biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chính là kho pháp vô tận của chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại, nó giữ

gìn tất cả Phật pháp vi diệu. Cho nên nay Ta phân biệt nói rõ ràng cho ông. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, hoàn toàn thông suốt, tư duy đúng lý thì đó là thọ trì quả vị Giác ngộ cao tột của ba đời chư Phật đã đắc.

Khánh Hỷ nên biết, Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy là chân kiên cố của người đi đến đạo Bồ-đề cũng là đại Đà-la-ni của tất cả Phật pháp vô thượng. Các ông nếu có thể thọ trì Đà-la-ni của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế là nắm giữ tất cả Phật pháp, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYẾN 523

Phẩm 26: PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (1)

Bấy giờ, Thiện Hiện suy nghĩ: “Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa, quả vị Giác ngộ cao tột của Phật cũng sâu xa. Ta sẽ hỏi Phật hai nghĩa sâu xa này.” Nghĩ vậy xong, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đều rất thâm sâu không cùng tận. Vậy vì sao nói cả hai là vô tận?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đều như hư không, không cùng tận nên nói là vô tận.

Cụ thọ Thiện Hiện thừa tiếp:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát phải làm thế nào để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát nên quán sắc vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán thọ, tưởng, hành, thức vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nói rộng cho đến nên quán trí Nhất thiết trí vô tận để sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên quán sắc như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán thọ, tưởng, hành, thức như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nói rộng cho đến nên quán trí Nhất thiết trí như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên quán vô minh duyên hành như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa;

nên quán hành duyên thức như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán thức duyên danh sắc như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán danh sắc duyên lục xứ như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán lục xứ duyên xúc như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán xúc duyên thọ như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán thọ duyên ái như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán ái duyên thủ như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán thủ duyên hữu như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán hữu duyên sinh như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán sinh duyên lão tử, sầu bi khổ não như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát quán sát mười hai duyên khởi xa lìa hai bên là diệu quán bất cộng của chúng Đại Bồ-tát ấy.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát ngồi tòa Kim cang dưới cội Bồ-đề, như thật quán sát mười hai duyên khởi, giống như hư không không cùng tận nên liền chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát lấy hành tướng như hư không vô tận mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật quán sát mười hai duyên khởi thì vị ấy không rơi vào quả vị Thanh văn, Độc giác và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, những thiện nam nào trụ Bồ-tát thừa đối với quả vị Giác ngộ cao tột nếu bị thoái chuyển là đều do không dựa vào tác ý phương tiện thiện xảo để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa, do đó nên không hiểu rõ. Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào để lấy hành tướng như hư không vô tận, mà như thật quán sát mười hai duyên khởi để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện nên biết, những thiện nam trụ vào Bồ-tát thừa đối với quả vị Giác ngộ cao tột, nếu có thoái chuyển là đều do xa lìa phương tiện thiện xảo để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà không bị thoái chuyển là do tất cả đều dựa vào phương tiện

thiện xảo để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy nhờ vào phương tiện thiện xảo này mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy hành tướng như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa, như thật quán sát mười hai duyên khởi. Nhờ nhân duyên này, Đại Bồ-tát ấy mau viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát khi quán sát pháp duyên khởi như vậy không thấy có pháp nào sinh ra mà không có nhân. Không thấy có pháp nào diệt mà không có nhân. Không thấy có pháp nào mà tánh tướng nó thường trụ, không sinh, không diệt. Không thấy có pháp nào có ngã, hữu tình nói rộng cho đến cái biết, cái thấy. Không thấy có pháp nào là thường hay vô thường, là vui hay khổ, ngã hay vô ngã, tịnh hay bất tịnh, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, xa lìa hay không xa lìa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát luôn nêu quán sát duyên khởi như vậy để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, có lúc Đại Bồ-tát như thật quán sát pháp môn duyên khởi để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi ấy Đại Bồ-tát không thấy sắc uẩn cho đến thức uẩn, thường hay vô thường, khổ hay lạc, ngã hay vô ngã, tịnh hay bất tịnh, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, xa lìa hay không xa lìa. Nói rộng cho đến không thấy trí Nhất thiết trí là thường hay vô thường, khổ hay lạc, ngã hay vô ngã, tịnh hay bất tịnh, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, xa lìa hay không xa lìa

Thiện Hiện nên biết, có lúc Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi ấy mặc dầu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không thấy có sở hành là Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không thấy có pháp thấy sở hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không thấy có sự không thấy như vậy. Mặc dầu hành Tịnh lự, Tịnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa nhưng không thấy có sở hành là Tịnh lự cho đến Bố thí ba-la-mật-đa, cũng không thấy có pháp thấy sở hành Tịnh lự cho đến Bố thí ba-la-mật-đa, cũng không thấy có sự không thấy như vậy. Nói rộng cho đến mặc dù tu trí Nhất thiết trí nhưng không thấy có sở tu là trí Nhất thiết trí; cũng không thấy có pháp thấy sở tu trí Nhất thiết trí, cũng không thấy có sự không thấy như vậy.

Thiện Hiện nên biết, đối với tất cả pháp, các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, có lúc đối với tất cả pháp, các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc để làm phương tiện tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi ấy, ác ma rất đau khổ giống như trúng mũi tên độc. Ví như có người, cha mẹ qua đời nên thân tâm đau khổ, ác ma cũng vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chỉ có một ác ma thấy các Bồ-tát đối với tất cả pháp dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên rất đau khổ giống như trúng mũi tên độc, hay là tất cả ác ma khắp thế giới ba lần ngàn cũng như vậy?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Tất cả ác ma khắp cả thế giới ba lần ngàn cũng như vậy. Tất cả ác ma không thể ngồi yên nơi chỗ của mình.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát thường phải an trụ vào hành trụ chân tịnh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Các Đại Bồ-tát nào thường an trụ vào hành trụ chân tịnh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà có Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian rình tìm chỗ dở của các vị ấy thì không bao giờ được, cũng không thể nào quấy nhiễu làm chướng ngại được.

Cho nên, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì phải siêng năng tinh tấn an trụ vào hành trụ chân tịnh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát an trụ đúng đắn vào hành trụ chân tịnh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì có thể tu hành viên mãn Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát tu hành đúng đắn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì liền có thể tu viên mãn đầy đủ tất cả Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát tu hành đúng đắn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nào thì có thể tu viên mãn Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát không điên đảo khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đem tâm tương ứng với trí Nhất thiết trí mà hành Bố thí cho đến Bát-nhã, đem công đức này san sẻ cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí.

Như thế, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành đúng đắn Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa thì có thể tu hành viên mãn Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào mà Đại Bồ-tát an trụ vào Bố thí ba-la-mật-đà gồm cả Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà?

Phật dạy:

–Hoặc có Đại Bồ-tát dùng tâm không ái nhiễm, không xan tham để hành Bố thí và đem Bố thí này san sẻ cho các hữu tình cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí; đối với các hữu tình khởi lòng thương yêu, biểu hiện nơi thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp và lìa bỏ ác giới. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bố thí ba-la-mật-đà gồm cả Tịnh giới ba-la-mật-đà.

Hoặc có Đại Bồ-tát dùng tâm không ái nhiễm, không xan tham để hành Bố thí và đem Bố thí này san sẻ cho các hữu tình cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Nếu bị người nhận hoặc các hữu tình khác hủy báng, mạ nhục làm hại một cách phi lý, thì Bồ-tát đối với họ không thay đổi tâm, thân, khẩu mà sân giận đối đáp lại, chỉ sinh lòng Từ bi thương xót họ, đem lời hòa nhã hổ thiện xin lỗi. Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào Bố thí ba-la-mật-đà gồm cả An nhẫn ba-la-mật-đà.

Hoặc có Đại Bồ-tát dùng tâm không ái nhiễm, không xan tham hành Bố thí và đem bố thí này san sẻ cho các hữu tình cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Nếu bị người nhận hoặc các hữu tình khác hủy nhục chê bai gây hại một cách phi lý, thì bấy giờ Bồ-tát liền nghĩ: “Mọi người tạo ra những loại nghiệp như vậy, trở lại tự mình nhận lấy quả báo như vậy. Ta không nên hơn thua bởi những hành động đó với họ để rồi phế bỏ nghiệp tu của mình.” Lại nghĩ: “Đối với người ấy và các hữu tình khác ta nên làm tăng trưởng tâm xả, tâm bố thí, không luyến tiếc.” Nghĩ vậy xong thân tâm tăng thượng, tinh tấn thực hành bố thí. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bố thí ba-la-mật-đà gồm cả Tinh tấn ba-la-mật-đà.

Hoặc có Đại Bồ-tát dùng tâm không nhiễm ái, không xan tham để hành Bố thí và đem bố thí này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Đối với những người nhận và cảnh giới khác tâm không tán loạn, không cầu các dục ở ba cõi, Nhị thừa,

chỉ cầu quả Phật thì đó là Đại Bồ-tát an trụ Bố thí ba-la-mật-đa mà gồm cả Tịnh lỵ ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát dùng tâm không ái nhiễm, không xan tham để hành bố thí và đem bố thí này san sẻ cho các hữu tình cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, quán các người thọ nhận, người bố thí, vật bố thí đều như huyền, không thấy sự bố thí này có tổn giảm hay lợi ích với các hữu tình, thông đạt tất cả pháp hoàn toàn đều không, chẳng thể nǎm bắt được thì đó là Đại Bồ-tát an trụ Bố thí ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Làm thế nào Đại Bồ-tát an trụ vào Tịnh giới ba-la-mật-đa gồm cả Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa, thân đầy đủ luật nghi, khẩu đầy đủ luật nghi, ý đầy đủ luật nghi, mà tạo các nghiệp phước. Nhờ nghiệp phước này mà lìa việc sát sinh cho đến tà kiến, không mong cầu quả vị Thanh văn, Độc giác, chỉ cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Bấy giờ, Bồ-tát an trụ vào Tịnh giới để thực hành rộng rãi tuệ thí, tùy theo các hữu tình cần thức ăn cho thức ăn, cần thức uống cho thức uống, cần đồ vật gì cho đồ vật đó. Lại đem căn lành bố thí này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, không cầu quả vị Thanh văn, Độc giác. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa gồm cả Bố thí ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa, giả sử các hữu tình tranh nhau đến cắt xé thân Bồ-tát ra từng khúc rồi mang đi, Bồ-tát không sinh một niệm sân giận nào với người đó, chỉ nghĩ: “Nay ta đạt được lợi ích tốt đẹp lớn, nghĩa là đã xả bỏ thân hôi thối nguy ách này mà được thân Kim cang thanh tịnh của Phật”, thì đó là Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa gồm cả An nhẫn ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa, thân tâm tinh tấn không gián đoạn, mặc áo giáp đại Bi phát thê nguyện rộng lớn: “Tất cả hữu tình bị chìm đắm trong biển khổ, ta sẽ cứu vớt họ đưa đến bờ Niết-bàn cam lồ.” Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa gồm cả Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa mặc dầu nhập

vào Sơ tĩnh lự cho đến định Diệt tưởng thọ, nhưng không rơi vào quả vị Thanh văn, Độc giác, cũng không chứng thật tế, nhờ nguyện lực xưa mà được tồn tại. Lại nghĩ như vậy: “Các loài hữu tình bị chìm đắm trong biển khổ, tự mình không thể ra được. Nay ta đã trụ Tịnh giới, dùng phương tiện để dẫn phát thần thông Tịnh lự, nhất định sẽ cứu vớt chúng sinh đưa đến bờ Niết-bàn thường lạc.” Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa gồm cả Tịnh lự ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa không thấy pháp nào là hữu vi hay vô vi, hoặc thuộc hữu tưởng hay vô tưởng, hoặc thuộc hữu số hay vô số, chỉ quán các pháp không lìa chân như, nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chân như... này cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhờ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà không rơi vào quả vị Thanh văn, Độc giác, chỉ hướng đến ngôi quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào mà Đại Bồ-tát an trụ An nhẫn ba-la-mật-đa gồm cả Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ An nhẫn ba-la-mật-đa, từ lúc mới phát tâm cho đến khi ngồi tòa Bồ-đề, trong thời gian ấy nếu có các loài hữu tình đến hủy báng, khinh khi nhục mạ một cách phi lý, cho đến cắt xẻ thân ra từng khúc mang đi, thì khi ấy Bồ-tát hoàn toàn không sân giận, chỉ nghĩ: “Các loài hữu tình này rất đáng thương, bị phiền não độc hại quấy loạn nên thân tâm không được tự do, không chỗ nương tựa, không người cứu giúp, bị bần cùng nghèo khổ hành hạ. Ta hãy bố thí cho họ những vật cần dùng như thức ăn, uống, áo quần và những thứ đồ đặc khác. Sau đó đem căn lành của sự bố thí này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng.” Đó là Đại Bồ-tát an trụ An nhẫn ba-la-mật-đa gồm cả Bố thí ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ An nhẫn ba-la-mật-đa, từ lúc mới phát tâm cho đến ngồi tòa Bồ-đề, trong thời gian ấy cho đến vì lý do tự cứu

mạng sống nên không làm tổn hại đến các hữu tình, cho đến không khởi các ác tà kiến. Khi Bồ-tát tu Tịnh giới như vậy, không cầu quả vị Thanh văn, Độc giác. Lại đem căn lành Tịnh giới ấy bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, lấy vô sở đắc làm phương tiện, khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ An nhẫn ba-la-mật-đa mà gồm cả Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ An nhẫn ba-la-mật-đa phát sinh dũng mãnh, tinh tấn tăng thượng, thường nghĩ: “Nếu một hữu tình ở ngoài một do-tuần, ngoài mười, một trăm cho đến vô lượng do-tuần, hoặc ở ngoài một thế giới, hoặc ngoài mười, một trăm, cho đến vô lượng thế giới mà có thể độ được, ta nhất định sẽ đến dùng phương tiện giáo hóa để làm cho hữu tình ấy thọ trì tám học xứ, hoặc năm học xứ, hoặc mười học xứ, hoặc cụ túc học xứ hoặc khiến trụ quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, hoặc trụ Độc giác Bồ-đề, hoặc khiến họ trụ nơi quả vị Bồ-tát cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, ta còn không từ mệt mỏi huống chi giáo hóa cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều đạt được lợi ích an lạc mà lại mệt! Lại đem căn lành tinh tấn này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình và cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng.” Đó là Đại Bồ-tát an trụ An nhẫn ba-la-mật-đa gồm cả Tịnh tấn ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ An nhẫn ba-la-mật-đa tâm không loạn, lìa bỏ pháp dục, ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sinh hỷ lạc, nhập vào Sơ tịnh lự, nói rộng cho đến định Diệt tưởng thọ. Trong các định này tùy theo tâm và tâm sở pháp và các căn lành phát sinh hòa hợp tất cả, lại bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, lấy vô sở đắc để làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đối với các tịnh lự và chi tịnh lự hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Đó là Đại Bồ-tát an trụ An nhẫn ba-la-mật-đa gồm cả Tịnh lự ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ An nhẫn ba-la-mật-đa để tu hành Bát-

nhã ba-la-mật-đa, tu pháp quán pháp trên pháp, mặc dầu dùng hành tướng của xa lìa, hoặc lấy hành tướng của tịch tĩnh, hoặc dùng hành tướng vô tận, hoặc dùng hành tướng vĩnh viễn diệt, dù quán tất cả pháp nhưng đối với các pháp tánh không thể tác chứng, cho đến ngồi tòa Bồ-đề, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, rời khỏi tòa này rồi chuyển diệu pháp luân làm lợi ích an lạc cho các hữu tình. Lại đem căn lành diệu tuệ này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ An nhẫn ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát an trụ Tinh tấn ba-la-mật-đa gồm cả Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tinh tấn ba-la-mật-đa, thân tâm tinh tấn không giải đãi, cầu các pháp lành cũng không mệt mỏi, luôn nghĩ: “Ta nhất định sẽ đắc trí Nhất thiết trí, không thể không đắc.” Đại Bồ-tát ấy vì muốn làm lợi lạc cho tất cả hữu tình nên phát nguyện: “Nếu có một hữu tình ở ngoài một do-tuần, hoặc mười, một trăm cho đến vô lượng do-tuần, hoặc ở ngoài một thế giới, hoặc ngoài mười, một trăm cho đến vô lượng thế giới là người đáng độ thì ta nhất định đến đó dùng phương tiện giáo hóa. Nếu là thiện nam trụ nơi Bồ-tát thừa thì khiến vị ấy trụ quả vị Giác ngộ cao tột; nếu là thiện nam trụ nơi Thanh văn thừa thì khiến họ trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn và A-la-hán. Nếu là thiện nam trụ nơi Độc giác thừa thì khiến vị ấy an trụ Độc giác Bồ-đề. Nếu các hữu tình khác, thì khiến họ an trụ mười nẻo nghiệp thiện, rồi ta dùng pháp thí, tài thí để cung cấp đầy đủ cho họ, phương tiện dẫn dắt họ. Lại đem căn lành bố thí này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, không cầu quả vị Thanh văn, Độc giác, dùng vô sở đắc để làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng.” Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tinh tấn ba-la-mật-đa gồm cả Bố thí ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tinh tấn ba-la-mật-đa, từ khi mới phát

tâm cho đến lúc ngồi tòa Bồ-đề vi diệu, tự lìa sát sinh cho đến tà kiến, cũng khuyến khích người khác lìa bỏ sát sinh cho đến tà kiến, tùy thuận và khen ngợi sự bỏ sát sinh và tà kiến, vui mừng hoan hỷ với người không sát sinh và tà kiến. Đại Bồ-tát ấy giữ Tịnh giới ba-la-mật-đa này không cầu quả Nhị thừa và quả báo ba cõi. Chỉ đem căn lành tịnh giới này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng vị quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu và lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tinh tấn ba-la-mật-đa gồm cả Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tinh tấn ba-la-mật-đa, lúc mới phát tâm cho đến khi ngồi tòa Bồ-đề, trong thời gian ấy, người và phi nhân... tranh nhau đến xúc não, hoặc chặt thân thể ra từng khúc rồi tự tiện đem đi. Khi ấy, Bồ-tát không nghĩ: “Ai đâm chém ta? Ai chặt đứt ta? Ai mang đi?” Chỉ nghĩ: “Nay ta được lợi ích lớn. Các hữu tình đó vì làm lợi ích cho ta nên đến chặt xẻo thân thể ta ra từng phần. Nhưng ta vốn vì tất cả hữu tình mà họ thân này. Họ đến tự lấy vật của ta là để thành tựu việc cho ta.” Bồ-tát tư duy thật tướng các pháp rất kỹ như vậy để tu an nhẫn, rồi đem căn lành thù thắng của an nhẫn này không cầu quả vị Thanh văn, Độc giác, chỉ đem căn lành an nhẫn này bình đẳng san sẻ cho hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tinh tấn ba-la-mật-đa gồm cả An nhẫn ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tinh tấn ba-la-mật-đa siêng năng tu học các định, nghĩa là lìa dục, lìa pháp ác bất thiện, có tầm, có tứ, ly sinh hỷ lạc, nhập vào Sơ tĩnh lự cho đến nhập vào Tĩnh lự thứ tư, luôn có tư tưởng ban vui cho các hữu tình và nhập vào Từ vô lượng, nói rộng cho đến nhập vào Xả vô lượng. Đối với các sắc luôn khởi tướng nhảm chán thô xấu và nhập vào định Không vô biên xứ, nói rộng cho đến định Diệt tướng thọ. Đại Bồ-tát ấy mặc dầu nhập Tĩnh lự, Vô lượng, Vô sắc, diệt định như vậy, nhưng không nhận lấy quả Dị thực của nó. Chỉ theo hữu tình nào đáng được giáo hóa thì vì làm lợi ích nên vào nơi đó. Đã sinh vào đó rồi, dùng bốn Nhiếp pháp, sáu pháp Ba-la-mật-đa

mà làm lợi ích cho họ. Đại Bồ-tát ấy nương vào các tinh lự mà phát khởi thần thông thù thắng, đi từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thưa hỏi tánh tướng các pháp sâu xa, tinh tấn siêng năng mà dẫn phát căn lành thù thắng, đem căn lành này dùng vô sở đắc làm phương tiện, bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tinh tấn ba-la-mật-đa gồm cả Tinh lự ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tinh tấn ba-la-mật-đa không thấy Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là danh, sự, tánh, tướng; không thấy bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo là danh, sự, tánh, tướng; cho đến không thấy trí Nhất thiết trí là danh, sự, tánh, tướng. Cũng không thấy tất cả pháp là danh, sự, tánh, tướng. Trong tất cả các pháp không khởi niệm tưởng, không có chấp trước, lời nói đi đôi với việc làm. Lại đem căn lành diệu tuệ này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tinh tấn ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát an trụ vào Tinh lự ba-la-mật-đa gồm cả Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tinh lự ba-la-mật-đa, đối với hữu tình, thực hành tài thí, pháp thí. Nghĩa là lìa dục, lìa pháp ác bất thiện, có tầm, có tứ, ly sinh hỷ lạc, nhập vào Sơ tinh lự, nói rộng cho đến nhập vào định Diệt tướng thọ. Đại Bồ-tát ấy đem tâm không tán loạn mà giảng nói chánh pháp về sự thực hành tài thí, pháp thí cho các hữu tình. Đại Bồ-tát ấy tự mình thực hành tài thí, pháp thí và thường khuyến hóa người khác thực hành tài thí, pháp thí, thường khen ngợi pháp hành tài thí, pháp thí một cách đúng đắn, luôn luôn hoan hỷ, khen ngợi người thực hành tài thí, pháp thí. Đại Bồ-tát ấy đem căn lành này không cầu quả vị Thanh văn, Độc giác, chỉ đem căn lành bố thí này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ.

cao tột, dùng vô sở đắc để làm phuong tiện. Khi hồi hương đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hương, hồi hương về đâu, lấy gì hồi hương. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tinh lự ba-la-mật-đa gồm cả Bố thí ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tinh lự ba-la-mật-đa thọ trì Tịnh giới, không bao giờ khởi tâm tương ứng với tham, sân, si và hại, cũng không khởi tâm tương ứng với xan tham, tật đố, phá giới, chỉ luôn phát sinh tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí. Lại đem căn lành tịnh giới này không cầu quả vị Thanh văn, Độc giác, bình đẳng san sẻ cho các hữu tình cùng hồi hương đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phuong tiện. Khi hồi hương đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hương, hồi hương về đâu, lấy gì hồi hương. Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào Tinh lự ba-la-mật-đa gồm cả Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tinh lự ba-la-mật-đa tu hành An nhẫn, quán sắc như đống bọt, quán thọ như bong bóng, quán tưởng như sóng nồng, quán hành như cây chuối, quán thức như việc huyền hóa. Khi quán như vậy, đối với năm thủ uẩn luôn quán tưởng là không bền chắc. Lại nghĩ: “Các pháp đều là không, lìa ngã và ngã sở. Sắc là sắc của ai? Thọ là thọ của ai? Tưởng là tưởng của ai? Hành là hành của ai? Thức là thức của ai?” Khi quán như vậy lại nghĩ: “Các pháp đều không, không có ngã và ngã sở thì ai cắt chặt, ai bị cắt chặt, ai hủy nhục, ai bị hủy nhục, ở trong đó ai nổi sân giận.” Bồ-tát nương vào tinh lự như vậy, khi quán sát thật kỹ thì có thể an nhẫn hoàn toàn. Lại đem căn lành an nhẫn này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hương đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phuong tiện. Khi hồi hương đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hương, hồi hương về đâu, lấy gì hồi hương. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tinh lự ba-la-mật-đa gồm cả An nhẫn ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tinh lự ba-la-mật-đa siêng năng tinh tấn, lìa dục, lìa pháp ác bất thiện, có tầm, có tứ, ly sinh hỷ lạc, nhập Sơ tinh lự, nói rộng cho đến nhập Tinh lự thứ tư. Khi Bồ-tát tu tinh lự như vậy đối với các tinh lự và chi tinh lự đều không chấp tướng, phát sinh những Thần cảnh trí thông, có thể làm vô biên việc thần biến lớn, hoặc phát sinh Thiên nhĩ trí thông, sáng suốt thanh tịnh vượt hơn lỗ tai của người, trời, có thể như thật nghe tất cả âm thanh các loài hữu tình, phi

tình trong mười phương thế giới. Hoặc phát sinh Tha tâm trí thông có thể như thật biết tâm và tâm sở pháp của các hữu tình khác trong mười phương thế giới. Hoặc phát sinh Túc trú trí thông như thật nhớ biết các việc đời trước của vô lượng hữu tình trong mươi phương thế giới. Hoặc phát sinh Thiên nhãn trí thông, sáng suốt thanh tịnh vượt qua cái thấy của người, trời, có thể như thật thấy sắc tượng cho đến nghiệp quả của các loài hữu tình, vô tình trong mươi phương thế giới. Đại Bồ-tát ấy an trụ vào năm Thần thông thanh tịnh này, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thưa hỏi pháp nghĩa sâu xa của Như Lai, gieo trồng vô lượng căn lành chân tịnh, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, siêng năng tinh tấn tu thăng hạnh của Bồ-tát. Đem căn lành này không cầu quả ba cõi và Nhị thừa bình đẳng san sẻ cho hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy, phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tinh lỵ ba-la-mật-đa gồm cả Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tinh lỵ ba-la-mật-đa, quán sắc uẩn cho đến thức uẩn chẳng thể nắm bắt được, nói rộng cho đến quán trí Nhất thiết trí cũng chẳng thể nắm bắt được, quán cảnh giới hữu vi chẳng thể nắm bắt được. Quán cảnh giới vô vi cũng chẳng thể nắm bắt được. Như vậy Bồ-tát quán tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được nên không tạo tác. Vì không tạo tác nên không sinh, không diệt. Vì không sinh, không diệt nên không giữ, không bỏ. Vì không giữ, không bỏ nên hoàn toàn thanh tịnh, thường trụ không biến đổi. Vì sao? Vì tất cả pháp, chư Phật có ra đời hay không ra đời, đều an trụ pháp tánh, pháp giới, pháp trụ, không sinh, không diệt, thường không biến đổi. Đại Bồ-tát ấy, tâm không bao giờ tán loạn, luôn luôn an trụ vào tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí, như thật quán sát thấy tánh tất cả pháp hoàn toàn không sở hữu. Lại đem căn lành diệu tuệ này bình đẳng cho hữu tình cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tinh lỵ ba-la-mật-đa bao gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả Bố thí cho đến Tịnh lự ba-la-mật-đa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa quán tất cả pháp đều không, không sở hữu.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa tiếp:

–Làm sao Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa quán tất cả pháp đều không, đều không sở hữu?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa quán pháp không bên trong và tánh của pháp không bên trong đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không bên ngoài, tánh của pháp không bên ngoài đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không cả trong ngoài, tánh của pháp không cả trong ngoài đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không lớn, tánh của pháp không lớn đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không thắng nghĩa, tánh của pháp không thắng nghĩa đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không hữu vi, tánh của pháp không hữu vi đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không vô vi và tánh của pháp không vô vi đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không rốt ráo và tánh của pháp không rốt ráo đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không không biên giới và tánh của pháp không không biên giới đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không tản mạn, tánh của pháp không tản mạn đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không bản tánh, tánh của pháp không bản tánh đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không tướng, tánh của pháp không tướng đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không nơi tất cả pháp, tánh của pháp không nơi tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được.

Đại Bồ-tát ấy an trụ trong mười bốn pháp phông như vậy không đắc sắc là không, hoặc bất không; không đắc thọ, tướng, hành, thức là không, hoặc bất không; nói rộng cho đến không đắc trí Nhất thiết trí là không, hoặc bất không; không đắc cảnh giới hữu vi là không, hoặc bất không; không đắc cảnh giới vô vi là không, hoặc bất không. Đại Bồ-tát

Ấy an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu có bố thí cho tất cả hữu tình, thức ăn, thức uống và các đồ đặc khác, quán tất cả là không; người bố thí, người được bố thí, phước bố thí, quả bố thí, quán tất cả cũng là không. Khi ấy, Bồ-tát nhờ an trụ không mà quán ái nhiễm, xan lẩn đều không cho khởi. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa từ lúc mới phát tâm cho đến an tọa tòa Bồ-đề vi diệu, phân biệt như thế, tất cả đều không sinh khởi. Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không bao giờ khởi tâm ái, tâm xan tham. Đại Bồ-tát này cũng vậy, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vĩnh viễn không bao giờ sinh tâm ái nhiễm, tâm xan tham.

Thiện Hiện nên biết, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa là thầy của Đại Bồ-tát, có thể khiến cho chúng Đại Bồ-tát không sinh khởi tất cả phân biệt vọng tưởng, hành bố thí đều không nhiễm trước. Đại Bồ-tát ấy đem căn lành này dùng vô sở đắc làm phương tiện, bình đẳng san sẻ cho hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả Bố thí ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thọ trì Tịnh giới, tâm của tất cả Thanh văn, Độc giác không phát khởi được. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy quán các vị Thanh văn, Độc giác đều chẳng thể nắm bắt được, tâm hồi hướng ấy cũng chẳng thể nắm bắt được, thân, ngữ luật nghi hồi hướng cũng chẳng thể nắm bắt được. Đại Bồ-tát ấy an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa từ lúc mới phát tâm cho đến ngồi tòa Bồ-đề, ở trong thời gian đó, tự mình lìa sát sinh cho đến tà kiến, cũng khuyên người khác lìa bỏ sát sinh cho đến tà kiến, không có tâm trái ngược với pháp, luôn xiển dương việc lìa bỏ sát sinh cho đến tà kiến, hoan hỷ khen ngợi người lìa bỏ sát sinh cho đến tà kiến. Đại Bồ-tát ấy đem căn lành của tịnh giới đã phát sinh, không cầu quả Nhị thừa và quả báo trong ba cõi mà bình đẳng san sẻ cho hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như thế, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh nhẫn tùy

thuận. Đã đắc được nhẫn này rồi luôn nghĩ như vầy: “Trong tất cả pháp không có một pháp nào hoặc khởi, hoặc diệt, hoặc sinh, hoặc già, hoặc bệnh, hoặc chết, hoặc người mắng, hoặc người bị mắng, hoặc người phỉ báng, hoặc người bị phỉ báng, hoặc người cắt xẻ, đâm, đánh, trói, xúc não, gia hại, hoặc bị cắt xẻ đâm, đánh, trói. Tất cả tánh tướng này đều là không, trong đó không nên vọng tưởng phân biệt. Đại Bồ-tát ấy đắc nhẫn này từ lúc mới phát tâm cho đến ngồi tòa Bồ-đề vi diệu, trong thời gian này, giả sử tất cả loài hữu tình đều đến mắng chửi hủy báng nhục mạ, lấy đao trưng gạch ngói làm tổn hại đánh đập cắt xẻo cho đến phân xé thân ra từng khúc, thì tâm Bồ-tát lúc ấy cũng không biến đổi, chỉ nghĩ: “Thật kỳ lạ thay! Trong tánh của các pháp hoàn toàn không có những việc hủy báng, mắng chửi, nhục mạ, nhưng do hữu tình vọng tưởng phân biệt cho là thật có, nên tạo ra nghiệp ác phiền não. Dời hiện tại, tương lai chịu các khổ não.” Đại Bồ-tát ấy đem cẩn lành này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Khi hồi hướng đại Bồ-đề, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả An nhẫn ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa dũng mãnh tinh tấn, giảng nói chánh pháp cho các hữu tình, để họ an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc khiến họ an trụ bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, hoặc khiến họ an trụ các công đức khác. Đại Bồ-tát ấy thành tựu những phương tiện thiện xảo, thân tâm tinh tấn dùng sức thần thông đi đến một thế giới, hoặc mười, hoặc trăm cho đến vô lượng, vô biên thế giới hữu tình để giảng nói chánh pháp, dùng phương tiện giáo hóa, khiến họ an trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; hoặc khiến họ an trụ Độc giác Bồ-đề; hoặc khiến họ chứng đắc trí Nhất thiết trí. Đại Bồ-tát ấy mặc dầu làm việc này nhưng không trụ vào cảnh giới hữu vi, cũng không trụ vào cảnh giới vô vi. Lại đem cẩn lành tinh tấn này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng không sở hữu để làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, ngoài định của chư Phật ra, đối với thắng định của tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát đều có thể tùy ý xuất nhập tự tại. Đại Bồ-tát ấy an trụ vào thắng định tự tại của Bồ-tát; đối với tám Giải thoát đều có thể tự tại ra vào thuận nghịch, đó là hữu sắc quán các sắc giải thoát cho đến diệt tướng thọ giải thoát. Đại Bồ-tát ấy lại đối với chín Định thứ đệ hoặc thuận hoặc nghịch đều ra vào tự tại, đó là bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, định Diệt tướng thọ. Đối với tám Giải thoát, chín Định thứ đệ, Đại Bồ-tát ấy thuận nghịch xuất nhập, đã thành thực hoàn toàn rồi có thể nhập Tam-ma-địa Sư tử tần thân của Đại Bồ-tát.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Sư tử tần thân của Đại Bồ-tát?

– Nghĩa là Đại Bồ-tát lìa dục, lìa pháp ác bất thiện, có tầm, có tứ, ly sinh hỷ lạc, nhập vào Sơ tịnh lự tuần tự cho đến vượt qua tất cả Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nhập vào định Diệt tưởng thọ. Lại ra khỏi định Diệt tưởng thọ nhập vào lại định Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Tuần tự cho đến nhập vào Sơ tịnh lự. Đó là Tam-ma-địa Sư tử tần thân của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát ấy đối với Tam-ma-địa Sư tử tần thân đã thành thực hoàn hảo rồi, lại nhập vào Tam-ma-địa Tập tán của Đại Bồ-tát.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tập tán của Đại Bồ-tát?

– Nghĩa là Đại Bồ-tát ly dục, pháp ác bất thiện, có tầm, có tứ, ly sinh hỷ lạc, nhập vào Sơ tịnh lự. Ra khỏi Sơ tịnh lự tuần tự cho đến nhập vào định Diệt tưởng thọ. Ra khỏi định Diệt tưởng thọ nhập vào Sơ tịnh lự. Ra khỏi Sơ tịnh lự nhập vào định Diệt tưởng thọ. Ra khỏi định Diệt tưởng thọ nhập vào Tịnh lự thứ hai. Ra khỏi Tịnh lự thứ hai nhập vào định Diệt tưởng thọ. Ra khỏi định Diệt tưởng thọ nhập vào Tịnh lự thứ ba. Ra khỏi định thứ ba nhập vào định Diệt tưởng thọ. Ra khỏi định Diệt tưởng thọ nhập vào Tịnh lự thứ tư. Ra khỏi Tịnh lự thứ tư nhập vào định Diệt tưởng thọ. Ra khỏi định Diệt tưởng thọ nhập vào định Không vô biên xứ. Ra khỏi định Không vô biên xứ nhập vào định Diệt tưởng thọ. Ra khỏi định Diệt tưởng thọ nhập vào định Thức vô biên xứ. Ra khỏi định Thức vô biên xứ nhập vào định Diệt tưởng thọ. Ra khỏi định Diệt tưởng thọ nhập vào định Vô sở hữu xứ. Ra khỏi định Vô sở hữu xứ nhập vào định Diệt tưởng thọ. Ra khỏi định Diệt tưởng thọ nhập vào định Phi phi tưởng xứ. Ra khỏi

định Phi tưởng phi phi tưởng xứ nhập vào định Diệt tưởng thọ. Ra khỏi định Diệt tưởng thọ nhập lại vào định Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Ra khỏi định Phi tưởng phi phi tưởng xứ trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định trở lại nhập vào định Diệt tưởng thọ. Ra khỏi định Diệt tưởng thọ trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào định Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Ra khỏi định Phi tưởng phi phi tưởng xứ trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào định Vô sở hữu xứ. Ra khỏi định Vô sở hữu xứ trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào định Thức vô biên xứ. Ra khỏi định Thức vô biên xứ trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào định Không vô biên xứ. Ra khỏi định Không vô biên xứ trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào Tĩnh lự thứ tư. Ra khỏi Tĩnh lự thứ tư trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào Tĩnh lự thứ ba. Ra khỏi Tĩnh lự thứ ba trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào Tĩnh lự thứ hai. Ra khỏi Tĩnh lự thứ hai trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào Sơ tĩnh lự. Ra khỏi Sơ tĩnh lự trụ vào tâm bất định.

Đó là Tam-ma-địa Tập tán của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát an trú Tam-ma-địa Tập tán như vậy thì đắc thật tánh bình đẳng của tất cả pháp. Đại Bồ-tát ấy lại đem căn lành tĩnh lự này bình đẳng san sẻ cho hữu tình cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả Tĩnh lự ba-la-mật-đa.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYẾN 524

Phẩm 26: PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (2)

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột đã trải qua bao nhiêu thời gian?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát ấy phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột đã trải qua vô số trăm ngàn ức triệu kiếp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, đã từng gần gũi cúng dường bao nhiêu Đức Phật?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát đã từng gần gũi cúng dường hằng hà sa Đức Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy đã trồng những căn lành vi diệu gì?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát từ lúc phát tâm đến nay không có căn lành nào xuất phát từ Bố thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mà không tinh tấn tu hành viên mãn. Nhờ đó mà thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy rất là hy hữu.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông đã nói! Các Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy rất là hy hữu.

Thiện Hiện nên biết, giống như mặt trời, mặt trăng vận chuyển chiếu sáng khắp bốn đại châu thế giới làm các công việc. Tất cả các loài hữu tình, vô tình có mặt trong đó theo thế lực của ánh sáng ấy mà di chuyển và thành tựu việc của mình. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa chiếu sáng năm pháp Ba-la-mật-đa khác làm các sự nghiệp. Năm pháp Ba-la-mật-đa là Bố thí... theo thế lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thành tựu việc của mình.

Thiện Hiện nên biết, năm pháp Ba-la-mật-đa là Bố thí... đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa nghiệp thọ mới được gọi là Ba-la-mật-đa. Giống như Chuyển luân vương, nếu không có bảy báu thì không gọi là Chuyển luân vương. Cần phải đầy đủ bảy báu mới gọi là Chuyển luân vương. Cũng vậy, năm pháp Ba-la-mật-đa là Bố thí... nếu lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không được gọi là Ba-la-mật-đa. Phải nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa nghiệp thọ nên mới được gọi là Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, ví như có người nữ xinh đẹp, giàu có, nếu không được chồng mạnh mẽ bảo vệ thì dễ bị người xấu làm nhục. Nếu cô ta có người chồng mạnh mẽ bảo vệ thì không bị người xấu làm nhục. Cũng vậy, năm pháp Ba-la-mật-đa là Bố thí... cũng như thế nếu không có sức của Bát-nhã ba-la-mật-đa bảo hộ thì dễ bị Thiên ma và quyền thuộc của chúng phá hoại, ngăn cản. Nếu được Bát-nhã ba-la-mật-đa bảo hộ thì tất cả Thiên ma và quyền thuộc của chúng không thể nào phá hoại và ngăn cản được.

Thiện Hiện nên biết, ví như quân tướng dũng mãnh nhuần nhuyễn binh pháp, khéo chuẩn bị đầy đủ những loại áo giáp, đao, gậy kiên cố thì oán địch nước bên cạnh không thể nào xâm lăng được. Cũng vậy, năm pháp Ba-la-mật-đa là Bố thí... nếu không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì quyền thuộc Thiên ma, kẻ tăng thượng mạn cho đến những Bồ-tát thuộc Chiêm-đồ-la không thể nào phá hoại được.

Thiện Hiện nên biết, ví như các vua nhỏ trong chúa Thiêm-bộ, tùy thời đến triều kiến Chuyển luân thánh vương, theo Chuyển luân thánh vương để được dạo chơi cảnh đẹp. Cũng vậy, năm pháp Ba-la-mật-đa là Bố thí... theo hỗ trợ Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhờ thế lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa hướng dẫn nên mau hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, ví như các con sông ở phía Đông châu

Thiêm-bộ đều chảy về sông Hằng, từ sông Hằng mà chảy vào biển lớn. Cũng vậy, năm pháp Ba-la-mật-đa là Bố thí... đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa hướng dẫn nên có thể đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, ví như tay phải của người có thể làm mọi việc, cũng như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể dẫn dắt tất cả pháp thiện thù thắng.

Thiện Hiện nên biết, ví như tay trái của người làm việc không thuận tiện, cũng vậy, năm pháp Ba-la-mật-đa trước không thể phát sinh pháp thiện thù thắng.

Thiện Hiện nên biết, ví như các dòng sông, bất cứ lớn nhỏ, nếu chảy vào biển lớn thì đều cùng một vị mặn. Cũng vậy, năm pháp Ba-la-mật-đa là Bố thí... cần phải nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thì mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Do sự chứng đắc này nên gọi là đến bờ bên kia.

Thiện Hiện nên biết, ví như Chuyển luân vương đi đến đâu đều có bốn bộ quân tùy tùng, bánh xe báu thì đi trước dẫn đầu. Vua và bốn bộ quân nghỉ đến ăn uống thì bánh xe liền dừng lại. Sau khi ăn uống xong, vua nghỉ đến đi thì bánh xe liền đi trước. Bánh xe ấy đi hay dừng đều theo ý muốn của vua. Đi đến phương nào, bánh xe không đi trước. Cũng vậy, năm pháp Ba-la-mật-đa là Bố thí... cùng các pháp lành muôn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, cốt yếu phải lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa dẫn đầu đi trước; tiến hay dừng không bao giờ lìa bỏ nhau. Nếu đến quả vị Phật cũng không đến trước.

Thiện Hiện nên biết, ví như Chuyển luân vương đầy đủ bảy báu, muôn đi đâu đều có bốn bộ quân bảy báu trước sau hộ tống. Bấy giờ, mặc dầu bánh xe báu đi đầu tiên nhưng nó không phân biệt tướng trước sau. Cũng vậy, năm pháp Ba-la-mật-đa trước cùng với pháp lành muôn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, nhất định lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa dẫn đầu. Nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này không nghĩ rằng: “Ta dẫn đầu năm pháp Ba-la-mật-đa kia, ta đi trước hết và cách Ba-la-mật-đa kia tùy tùng theo ta.” Năm pháp Ba-la-mật-đa cũng không nghĩ: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ở trước chúng ta, chúng ta đi theo sau.” Vì sao? Vì tự tánh của sáu pháp Ba-la-mật-đa và tất cả pháp đều là không, không thể tạo tác, không có chủ thể, hư giả không thật, trống không, không sở hữu, không có tướng tự tại. Ví như sóng nồng, bóng

sóng, trăng dưới nước, sự chuyển hóa, mộng... Trong đó hoàn toàn không có tác dụng phân biệt và không có thể tương chân thật.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, nếu tự tánh của tất cả pháp đều không, hoàn toàn không có tác dụng và không có thể tương chân thật, thì các Đại Bồ-tát làm sao tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa là Bố thí... để chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Khi các Đại Bồ-tát siêng năng tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa, thường nghĩ rằng: “Hữu tình ở thế gian, tâm luôn luôn điên đảo, đắm chìm trong khổ sinh tử, không thể tự thoát được. Nếu ta không tu thắng hạnh bằng phương tiện thiện xảo thì không thể cứu vớt khổ sinh tử của họ. Ta phải vì các loài hữu tình kia mà siêng năng tu phương tiện thiện xảo Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, mau hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, cứu vớt đại khổ sinh tử cho các hữu tình.”

Sau khi nghĩ vậy, Đại Bồ-tát vì các hữu tình mà xả bỏ tất cả những vật bên trong lỗn bên ngoài. Xả bỏ rồi, lại nghĩ: “Đối với những vật này, ta hoàn toàn không có gì để xả bỏ. Vì sao? Vì tự tánh của vật trong lỗn ngoài này đều không, không có gì xả bỏ, chẳng phải của riêng ta.” Nhờ sự quán sát-này, Đại Bồ-tát ấy tu Bố thí ba-la-mật-đa mau được viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Đại Bồ-tát ấy vì các hữu tình, trọn đời không phạm giới. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thường nghĩ như vậy: “Ta vì các hữu tình mà cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột, quyết định không nên sát sinh cho đến tà kiến, cũng nhất định không cầu cảnh diệu dục và lạc thú của chư Thiên, cũng nhất định không cầu quả vị Nhị thừa chỉ tự giải thoát.” Nhờ sự quán sát-này, Đại Bồ-tát ấy tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa mau được viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Đại Bồ-tát ấy vì các hữu tình nên không sân giận. Giả sử luôn bị người hủy báng, mạ nhục, cắt xẻ thân ra từng mảnh, chịu nhiều khổ đau, nhưng không khởi một tâm niệm ác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy quán sát cả âm thanh như tiếng vọng trong hang, quán sắc như đống bọt nước, nên không sân giận họ. Nhờ sự quán sát-này, Đại Bồ-tát tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa mau được viên mãn, chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Đại Bồ-tát ấy vì các hữu tình mà siêng năng cầu pháp lành cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Trong thời gian đó, không bao giờ lười biếng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thường nghĩ rằng: “Nếu ta lười biếng thì không thể cứu vớt tất cả hữu tình xa lìa đại khổ sinh tử, cũng không thể nào đắc trí Nhất thiết trí.” Nhờ quán sát như vậy, Đại Bồ-tát ấy tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa mau được viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Đại Bồ-tát ấy vì các hữu tình nên siêng năng tinh tấn tu thăng định cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, không bao giờ có tâm loạn động như tham, sân, si... Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thường nghĩ: “Nếu ta khởi tâm loạn động bằng tham, sân, si thì không thể thành tựu việc làm lợi ích cho mọi người, cũng không thể chứng đắc sở cầu là quả vị Phật.” Nhờ quán sát như vậy, Đại Bồ-tát này tu hành Tịnh lực ba-la-mật-đa mau được viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Đại Bồ-tát ấy vì các hữu tình, không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, luôn siêng năng tinh tấn tu học tuệ vi diệu thุ thăng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát thường nghĩ: “Nếu lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì ta không thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, cũng không có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột.” Nhờ quán sát như vậy, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Do nhân duyên này, mặc dầu tự tánh của tất cả pháp đều không, hoàn toàn không có tác dụng, không có thể tướng chân thật, nhưng các Đại Bồ-tát siêng năng tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa thì cũng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu sáu pháp Ba-la-mật-đa này, tánh không khác nhau, đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa nhiếp thọ thì tại sao nói Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với năm pháp Ba-la-mật-đa là tối thăng, là tôn quý, là vi diệu, là không gì trên?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông đã nói! Sáu pháp Ba-la-mật-đa là Bố thí... tánh không khác nhau. Tất cả đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa nhiếp thọ. Nếu không có Bát-nhã ba-la-mật-đa nhiếp thọ thì năm pháp Ba-la-mật-đa là Bố thí... không được gọi là Ba-la-mật-đa,

cần phải nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thì năm pháp Ba-la-mật-đa là Bố thí... mới được gọi là Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, có loài hữu tình mặc dầu có những thân thể với màu sắc khác nhau, nhưng đến gần với núi lớn Diệu cao thì đều cùng một màu. Như vậy, năm pháp Ba-la-mật-đa trước mặc dầu có những phẩm loại khác nhau nhưng đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa nghiệp thọ đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu hành được thành tựu viên mãn, tất cả đều nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên đặt ra những tên sai khác.

Lại nữa, năm pháp Ba-la-mật-đa trước nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, mới được gọi là đến bờ bên kia. Cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa đều đồng một vị, tánh không khác nhau, không nên đặt ra đây là Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật-đa đều có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, đều đến bờ bên kia, tánh không khác nhau. Do đó mà sáu pháp Ba-la-mật-đa là Bố thí... không nên đặt ra tên gọi khác nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

Bạch Thế Tôn, Ba-la-mật-đa và tất cả pháp theo thật nghĩa đều không có sự khác nhau giữa đây kia, hơn kém... Vậy sao nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với năm pháp Ba-la-mật-đa là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là không gì trên?

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông đã nói! Nếu theo thật nghĩa thì Ba-la-mật-đa và tất cả pháp đều không khác nhau giữa đây kia, hơn kém, chỉ căn cứ vào sự tác dụng của lời nói thế tục mà nói có sự khác nhau giữa đây kia, hơn kém và đặt ra có Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là vì muốn độ thoát các loài hữu tình. Tác dụng thế tục là sinh, già, bệnh, chết, nhưng sinh, già, bệnh, chết, của các loài hữu tình đều chẳng thật có, chỉ là giả lập mà thôi. Vì sao? Vì hữu tình không, nên biết các pháp đều không sở hữu. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không đạt tất cả pháp hoàn toàn không sở hữu, nên có thể cứu vớt tác dụng thế tục sinh, già, bệnh, chết của hữu tình. Do đó nên nói, đối với năm pháp Ba-la-mật-đa thì Bát-nhã ba-la-mật-đa rất tối thắng, tôn quý, vi diệu, vô thượng.

Thiện Hiện nên biết, giống như Chuyển luân vương có ngọc nữ báu. Đối với loài người thì ngọc nữ báu ấy rất tối thắng, tôn quý, vi hiệu, vô thượng. Cũng vậy, đối với năm pháp Ba-la-mật-đa thì Bát-nhã ba-la-mật-đa rất tối thắng, tôn quý, vi diệu, vô thượng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Như Lai chỉ luôn khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các Ba-la-mật-đa kia như Bố thí là tối thắng, tôn quý, vi diệu, vô thượng?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này tóm thâu tất cả pháp, hòa hợp, nhập vào trí Nhất thiết trí, an trụ bất động, dùng vô sở đắc làm phượng tiên.

Cụ thọ Thiện hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế có nắm bắt, hay xả bỏ các pháp lành không?

Phật dạy:

–Không! Đối với tất cả pháp, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế không nắm bắt, không xả bỏ. Vì sao? Vì tự tính của tất cả pháp đều không, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được và không thể xả bỏ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế không nắm bắt, không xả bỏ những pháp nào?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế không nắm bắt, không xả bỏ sắc cho đến trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, tại sao Bồ-tát không nắm bắt, không xả bỏ sắc cho đến trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế không tư duy về sắc, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí. Cho nên không nắm bắt, không xả bỏ sắc, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa không tư duy sắc, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí, không tư duy tất cả tướng, cũng không tư duy về tất cả sở duyên. Cho nên không tư duy về tất cả sắc, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không tư duy về sắc, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí thì làm sao tăng trưởng sự gieo căn lành? Nếu không viên mãn Ba-la-mật-đa? Thì làm sao chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát ấy có thể làm tăng trưởng sự gieo trồng căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa. Vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên liền chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát không tư duy về các sắc, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí thì mới có thể tu đầy đủ các hạnh Đại Bồ-tát và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát không tư duy các sắc, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí mới có thể tu đầy đủ các hạnh Đại Bồ-tát và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát nếu tư duy sắc, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí thì có sở đắc. Vì có sở đắc nên bị vướng vào ba cõi. Nếu vướng vào ba cõi thì không thể tu đầy đủ các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát không tư duy về sắc, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí thì không có sở đắc. Vì không có sở đắc nên không bị vướng vào ba cõi. Vì không vướng vào ba cõi nên có thể tu đầy đủ các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cho nên này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn tu đầy đủ các hạnh của Đại Bồ-tát, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên tư duy đắm nhiễm vào các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát muốn siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì phải trụ vào đâu?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát muốn siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì không nên trụ vào sắc cho đến trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì lý do gì mà Đại Bồ-tát muốn siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nên trụ vào sắc cho đến trí Nhất thiết trí?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì không nên chấp trước vào tất cả pháp, không nên trụ vào sắc cho đến trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy không thấy có pháp nào để chấp trước và để an trụ.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát ấy dùng không chấp trước và không an trụ làm phương tiện nên có thể siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nghĩ: “Không chấp trước, không an trụ như thế mà siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu ta không chấp trước, không an trụ như thế mà siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Đại Bồ-tát ấy do nghĩ chấp tướng như thế là xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa là xa lìa Bố thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không chấp trước tất cả pháp, chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có sự chấp trước và tánh chấp trước. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn không có sự tánh để có thể chấp trước các pháp.

Cho nên này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp và Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không chấp trước.

Thiện Hiện nên biết, khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tưởng như vậy: “Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ta hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là hành tất cả thật tướng của tất cả pháp.” Do tưởng

như vậy nên Đại Bồ-tát liền thoái lui Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu thoái lui Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là thoái lui Bố thí ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là căn bản của tất cả pháp trăng. Nếu thoái lui Bát-nhã ba-la-mật-đa là thoái lui tất cả pháp trăng.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nghĩ: “Bát-nhã ba-la-mật-đa này bao gồm Bố thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí” thì Đại Bồ-tát ấy làm thoái lui Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu thoái lui Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không thể nghiệp thọ Bố thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể giữ gìn tất cả pháp phần Bồ-đề và có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nghĩ: “An trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nhất định được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột”, do nghĩ như vậy, Đại Bồ-tát ấy đã làm thoái lui Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu thoái lui Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột. Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nghĩ: “An trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể dẫn phát Bố thí ba-la-mật-đa, cho đến dẫn phát đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả”, do nghĩ như vậy, Đại Bồ-tát ấy đã thoái lui Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu thoái lui Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không thể dẫn phát Bố thí ba-la-mật-đa cho đến dẫn phát đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả. Vì sao? Vì không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa mới có thể dẫn phát an trú thăng pháp.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ: “Phật biết các pháp, không có tướng nghiệp thọ, tự chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Chứng Bồ-đề rồi giảng nói, chỉ bày thật tướng các pháp cho các hữu tình”, do nghĩ như vậy, Đại Bồ-tát ấy làm thoái lui Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì đối với pháp, Như Lai không biết, không hay, không nói, không chỉ dạy. Vì sao? Vì thật tánh của các pháp không thể hay, biết, không thể đặt bày, thì làm sao có người hay, biết, nói, chỉ dạy tất cả pháp. Nếu nói thật có người hay, biết, nói, chỉ dạy tất cả pháp thì không có điều đó.

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu

xa, làm thế nào để xa lìa các sai lầm đó?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát nếu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa nghĩ như vậy: “Tất cả pháp đều không sở hữu nên chẳng thể nắm bắt được. Nếu các pháp đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì cũng không có người đang chứng Đẳng giác, cũng không có sự giảng nói, chỉ dạy”, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, lìa bỏ các lỗi lầm. Nếu các Đại Bồ-tát chấp pháp không sở hữu, pháp chẳng thể nắm bắt được, đó là lìa Bát-nhã ba-la-mật-đà. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa không chấp trước, không giữ gìn tất cả pháp. Nếu có chấp trước, có giữ gìn các pháp tức là lìa Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đà đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà là xa lìa hay không xa lìa? Cho đến Bố thí ba-la-mật-đà đối với Bố thí ba-la-mật-đà là xa lìa hay không xa lìa? Nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí đối với trí Nhất thiết trí là xa lìa hay không xa lìa?

–Bạch Thế Tôn, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đà đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà đều xa lìa hay không xa lìa thì làm thế nào Đại Bồ-tát không chấp trước việc làm phát sinh, Bát-nhã ba-la-mật-đà? Cho đến Bố thí ba-la-mật-đà đối với Bố thí ba-la-mật-đà đều xa lìa hay không xa lìa thì làm thế nào Đại Bồ-tát không chấp trước việc làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đà? Nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí đối với trí Nhất thiết trí dẫu xa lìa hay không xa lìa, làm thế nào Đại Bồ-tát không chấp trước việc làm phát sinh trí Nhất thiết trí?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đà đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà chẳng phải xa lìa, chẳng phải không xa lìa, cho nên Đại Bồ-tát không chấp trước việc làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đà. Như vậy cho đến Bố thí ba-la-mật-đà đối với Bố thí ba-la-mật-đà chẳng phải xa lìa, chẳng phải không xa lìa, cho nên Đại Bồ-tát không chấp trước việc làm phát sinh Bố thí ba-la-mật-đà. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí đối với trí Nhất thiết trí chẳng phải xa lìa, chẳng phải không xa lìa, cho nên Đại Bồ-tát không chấp trước việc làm phát sinh trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì chẳng phải tự tánh, chẳng phải lìa tự tánh mà có thể làm phát sinh việc an trú tự tánh.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không chấp trước sắc, nói đây là sắc, sắc thuộc về cái kia. Nói rộng cho đến không chấp trước trí Nhất thiết trí, nói đây là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí này thuộc về cái kia. Vì Đại Bồ-tát ấy không chấp trước tất cả pháp như thế nên có thể làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến có thể làm phát sinh trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chấp trước vào các pháp, nói đây là pháp, pháp này thuộc về cái kia, thì không thể tùy ý làm phát sinh sự an trụ công đức thù thắng.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không quán sắc là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là ngã hay vô ngã, là tịnh hay bất tịnh, là không hay bất không, là xa lìa hay không xa lìa... cho đến không quán trí Nhất thiết trí là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là ngã hay vô ngã, là tịnh hay bất tịnh, là không hay bất không, là xa lìa hay không xa lìa... Đại Bồ-tát ấy không quán sát tất cả pháp như vậy thì có thể làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến có thể làm phát sinh trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán sát các pháp là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là ngã hay vô ngã, là tịnh hay bất tịnh, là không hay bất không, là xa lìa hay không xa lìa, thì không thể tùy ý làm phát sinh sự an trụ công đức thù thắng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến cũng tu hành trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đi chỗ nào thì tất cả Ba-la-mật-đa và tất cả pháp phần Bồ-đề đều đi theo. Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đến đâu thì tất cả Ba-la-mật-đa và tất cả pháp phần Bồ-đề khác cũng đến đó. Giống như Chuyển luân vương đi đâu thì đều có bốn bộ quân dũng mãnh tùy tùng. Nếu Chuyển luân vương đến đâu thì đều có bốn bộ quân dũng mãnh theo đến đó. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vậy, đi đâu, đến đâu thì năm Ba-la-mật-đa là Bố thí... và các pháp phần Bồ-đề khác đều đi theo hoàn toàn đạt đến trí Nhất thiết trí. Giống như người đánh xe giỏi, điều khiển xe từ mã tránh xa đường hiểm mà đi vào đường chánh tùy ý muốn đi đến nơi đến chốn. Cũng vậy, Bát-nhã ba-

la-mật-đa sâu xa này giỏi điều khiển tất cả Ba-la-mật-đa và tất cả pháp phần Bồ-đề khác, tránh xa con đường nguy hiểm từ sinh tử đến Niết-bàn, mà đi trên con đường chân chánh, tự lợi lợi tha để đạt đến sở cầu là trí Nhất thiết trí.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đối với các Đại Bồ-tát thì thế nào là đạo? Thế nào là chẳng phải đạo?

Phật dạy:

–Đạo của Thanh văn, Độc giác, đạo của phàm phu thì chẳng phải là đạo của Bồ-tát. Vì nương vào đây không thể đạt đến trí Nhất thiết trí. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm phát sinh tất cả pháp phần Bồ-đề. Đạo của Đại Bồ-tát ấy dựa vào đây, nhất định đạt đến trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện trên thế gian là một Đại sự, nghĩa là thị hiện tướng đạo, tướng chẳng phải đạo của chúng Đại Bồ-tát, để các Đại Bồ-tát ấy biết đạo hay chẳng phải đạo mà mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện trên thế gian là việc lớn, nghĩa là thị hiện tướng đạo, chẳng phải đạo để các Đại Bồ-tát ấy biết đạo hay chẳng phải đạo mà mao chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ra đời là một việc lớn, nghĩa là độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình để đạt được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mặc dầu làm ra vô lượng việc lợi lạc cho người, nhưng không chấp giữ vào đó.

Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mặc dầu thị hiện sự nghiệp đã làm nhưng không chấp lấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức; cho đến không chấp lấy trí Nhất thiết trí; cũng không chấp lấy những sự nghiệp của Thanh văn, Độc giác làm ra.

Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mặc dầu dẫn đầu tất cả chúng Đại Bồ-tát để hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, xa lìa quả vị Thanh văn, Độc giác nhưng đối với các pháp thì không sinh,

không diệt, vì lấy tánh của pháp trụ làm định lượng.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu đối với tất cả pháp không sinh, không diệt thì tại sao khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì các hữu tình, phải hành Bố thí, giữ Tịnh giới, chịu An nhẫn, siêng năng Tinh tấn, nhập Tịnh lự, tu Bát-nhã?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa với trí Nhất thiết trí, vì các hữu tình nên hành Bố thí, giữ Tịnh giới, chịu An nhẫn, siêng năng Tinh tấn, nhập Tịnh lự, tu Bát-nhã. Đại Bồ-tát ấy đem căn lành này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát ấy đem căn lành này hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì tu sáu pháp Ba-la-mật-đa mau được viên mãn; cũng tu Từ, Bi, Hỷ, Xả của Bồ-tát mau được viên mãn. Nhờ vậy, mau đắc trí Nhất thiết trí, cho đến khi ngồi tòa Bồ-đề, không bao giờ xa lìa sáu pháp Ba-la-mật-đa như thế. Nếu Đại Bồ-tát thường không xa lìa sáu pháp Ba-la-mật-đa như thế, tức là không xa lìa trí Nhất thiết trí.

Cho nên này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí thì phải siêng năng tinh tấn tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa, luôn phải siêng năng tinh tấn tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát thường siêng năng tinh tấn tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa như vậy thì tất cả căn lành mau được viên mãn, chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cho nên, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát luôn luôn tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa không được lơ đãnh.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào để Đại Bồ-tát luôn luôn tương ứng sáu pháp Ba-la-mật-đa không được lơ đãnh?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát như thật quán sắc chẳng phải tương ứng, chẳng phải không tương ứng; như thật quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải tương ứng, chẳng phải không tương ứng. Nói rộng cho đến như thật quán trí Nhất thiết trí chẳng phải tương ứng, chẳng phải không tương

ứng. Đại Bồ-tát ấy luôn tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, không bao giờ lơ đãng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ: “Ta không nên trụ nơi sắc, cũng không trụ nơi chẳng phải sắc. Nói rộng cho đến ta không nên trụ trí Nhất thiết trí, cũng không nên trụ nơi chẳng phải trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì sắc chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ.” Đại Bồ-tát ấy luôn tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa không bao giờ lơ đãng.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát dùng phương tiện vô trụ như thế tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát ấy mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, như người muốn ăn quả Yêm-một-la (*quả xoài*), quả Bàn-na-bà (*quả na*) trước tiên phải lấy hạt của nó trồng vào đất tốt, theo thời gian phân bón, săn sóc, sửa sang, lần lần nó phát triển mầm chồi, thân, cành, lá. Gặp thời tiết hòa hợp nó trổ hoa, kết trái, đến khi quả chín, hái ăn.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột, trước tiên phải học sáu pháp Ba-la-mật-đa. Lại đối với hữu tình, dùng Bố thí, hoặc dùng Ái ngữ, hoặc dùng Lợi hành, hoặc dùng Đồng sự để cảm hóa họ. Đã cảm hóa họ rồi, dạy bảo họ an trú Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, khiến họ an trú vào pháp phần Bồ-đề như bốn Niệm trụ... Sau khi an trú, được giải thoát tất cả đại khổ sinh tử, chứng đắc an lạc thường trú, tịch tĩnh vĩnh viễn Bồ-tát ấy sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đến tận đời vị lai luôn luôn làm lợi ích cho tất cả.

Cho nên này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với các pháp không muốn nhờ vào duyên khác mà lại tự khai ngộ, muốn đem lại sự thành tựu cho hữu tình, muốn làm nghiêm tịnh cõi Phật, muốn mau an ổn ngồi tòa Bồ-đề vi diệu, muốn hàng phục các ác ma, muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, muốn chuyển pháp luân độ chúng hữu tình thì nên học sáu pháp Ba-la-mật-đa, dùng bốn Nhiếp pháp làm phương tiện để cảm hóa các loài hữu tình, giải thoát các khổ sinh tử. Khi Bồ-tát siêng năng tu học như vậy thì nên luôn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Phật nói Bồ-tát phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy! Ta nói Bồ-tát nên siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, muốn được tự tại thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có đầy đủ oai lực lớn, có thể làm cho các Đại Bồ-tát được tự tại với tất cả pháp.

Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là cửa mà các pháp lành hướng đến. Ví như biển lớn là cửa của tất cả dòng sông chảy về. Cho nên này Thiện Hiện, nếu là thiện nam Thanh văn thừa, thiện nam Độc giác thừa, thiện nam Bồ-tát thừa thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Thiện Hiện nên biết, ví như người bắn giỏi, mặc áo giáp kiên cố, cầm cung tên tốt không sợ địch thù. Cũng vậy, các Đại Bồ-tát giữ gìn phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí, làm cho quân ma, ngoại đạo và những phái luận khác không thể nào thắng được. Cho nên này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe diệu pháp độ chúng hữu tình thì phải siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì được chư Phật Thế Tôn ở quá khứ, vị lai và hiện tại luôn hộ niệm.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát thường siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại cùng hộ niệm?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát thường siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lỵ, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí, được chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai và hiện tại cùng hộ niệm.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát ấy tu hành Bố thí, Tịnh giới, An

nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí như thế nào để được chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai và hiện tại cùng hộ niệm?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Khi Đại Bồ-tát ấy tu hành Bố thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí, quán Bố thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí đều chẳng thể nắm bắt được, chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại cùng hộ niệm.

Lại nữa này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại mặc dầu thường hộ niệm Đại Bồ-tát ấy nhưng không dùng sắc, thọ, tưởng, hành, thức nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí để dẫn phát sự hộ niệm, vì sắc cho đến trí Nhất thiết trí đều chẳng thể nắm bắt được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tuy nhiều pháp phải học nhưng không có học pháp nào!

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Các Đại Bồ-tát mặc dầu nhiều pháp phải học nhưng không có học pháp nào. Vì sao? Vì thật sự không có pháp để chúng Đại Bồ-tát tu học.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

–Phật giảng nói pháp tóm lược hay sâu rộng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu độ thoát hữu tình thì đối với pháp tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa này dù tóm lược hay sâu rộng phải đều lắng nghe, thọ trì, đọc tụng để được thông suốt. Thông suốt rồi tư duy đúng lý. Sau khi tư duy phải quán sát rõ ràng, đúng đắn. Quán sát rồi làm cho tâm và tâm sở đối với tướng sở duyên không bị lay động?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Lại nữa này Thiện Hiện, đối với giáo pháp tương ứng sáu pháp Ba-la-mật-đa mà Phật Thế Tôn đã nói dù tóm lược hay sâu rộng các Đại Bồ-tát đều phải siêng năng tinh tấn, phải như thật biết rõ về tướng rộng hẹp của các pháp.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát làm thế nào để như thật biết rõ tướng rộng hẹp của các pháp?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát như thật biết rõ tướng chân như của sắc, như thật biết rõ tướng chân như của thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến như thật biết rõ tướng chân như của trí Nhất thiết trí thì Đại Bồ-tát ấy như thật biết rõ tướng rộng hẹp của tất cả pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như của sắc? Thế nào là tướng chân như của thọ, tưởng, hành, thức? Nói rộng cho đến thế nào là tướng chân như của trí Nhất thiết trí để các Đại Bồ-tát như thật biết rõ mà học, như thật biết rõ tướng rộng hẹp của tất cả pháp?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Chân như của sắc không sinh, không diệt, không trụ, không đổi nhưng có thể giả lập. Đó gọi là tướng chân như của sắc. Chân như của thọ, tưởng, hành, thức cũng không sinh, không diệt, không trụ, không thay đổi nhưng mà có thể giả lập. Đó gọi là tướng chân như của thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến chân như của trí Nhất thiết trí không sinh, không diệt, không trụ, không đổi nhưng có thể giả lập. Đó gọi là tướng chân như của trí Nhất thiết trí.

Các Đại Bồ-tát nên như thật biết rõ để học, phải như thật biết rõ tướng rộng hẹp của tất cả pháp.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát như thật biết rõ tướng thật tế của sắc, như thật biết rõ về tướng thật tế của thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến như thật biết rõ về tướng thật tế của trí Nhất thiết trí thì Đại Bồ-tát ấy như thật biết rõ tướng rộng hẹp của tất cả pháp.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế của sắc, thế nào là tướng thật tế của thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến thế nào là tướng thật tế của trí Nhất thiết trí, để các Đại Bồ-tát như thật biết rõ mà tu học, để như thật biết rõ tướng rộng hẹp của tất cả pháp?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Không có biên giới của sắc, đó gọi là tướng thật tế của sắc. Không có biên giới của thọ, tưởng, hành, thức, đó gọi là tướng thật tế

của thọ, tưởng hành, thức. Nói rộng cho đến không có biên giới của trí Nhất thiết trí, đó gọi là tưởng thật tế của trí Nhất thiết trí. Các Đại Bồ-tát như thật biết rõ để học, như thật biết rõ về tưởng rỗng hép của tất cả pháp.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát như thật biết rõ tưởng pháp giới của sắc; như thật biết rõ tưởng pháp giới của thọ, tưởng, hành, thức; nói rộng cho đến như thật biết rõ về tưởng pháp giới của trí Nhất thiết trí thì Đại Bồ-tát ấy như thật biết rõ về tưởng rỗng hép của tất cả pháp.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tưởng pháp giới của sắc; thế nào là tưởng pháp giới của thọ, tưởng, hành, thức; nói rộng cho đến thế nào là tưởng pháp giới của trí Nhất thiết trí để các Đại Bồ-tát như thật biết rõ mà học, như thật biết rõ tưởng rỗng hép của tất cả pháp.

Phật dạy:

–Sắc như hư không, không chướng không ngại, không sinh, không diệt, không gián đoạn, không liên tục nhưng không giả lập, gọi đó là tưởng pháp giới của sắc. Thọ, tưởng, hành, thức như hư không, không chướng ngại, không sinh, không diệt, không gián đoạn, không liên tục nhưng không giả lập, gọi đó là tưởng pháp giới của thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí như hư không, không chướng không ngại, không sinh, không diệt, không gián đoạn, không liên tục nhưng không giả lập, gọi đó là tưởng pháp giới của trí Nhất thiết trí. Các Đại Bồ-tát như thật biết rõ để học, như thật biết rõ tưởng rỗng hép của tất cả pháp.

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát làm thế nào để biết tưởng rỗng hép của tất cả pháp?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát như thật biết rõ về tất cả pháp không hợp, không tan thì Đại Bồ-tát ấy sẽ biết tưởng rỗng hép của tất cả pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tất cả pháp không hợp, không tan là những pháp nào?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Sắc không hợp, không tan. Thọ, tưởng, hành, thức không hợp, không tan, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí không hợp, không tan. Tham dục, sân giận, ngu si không hợp, không tan. Cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc không hợp, không tan. Cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi không hợp, không tan. Vì sao? Vì các pháp ấy không có tự tánh. Nếu không có tự tánh thì không sở hữu. Nếu không sở hữu thì không thể nói có hợp hay có tan. Các Đại Bồ-tát biết rõ tất cả pháp như vậy thì biết rõ tướng rộng hẹp của tất cả pháp.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐÀ

QUYẾN 525

Phẩm 26: PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (3)

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà tóm lược. Các Đại Bồ-tát học trong đó có thể làm được nhiều việc. Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đà tóm lược như vậy, chúng Bồ-tát mới tu học cần nên học, cho đến Đại Bồ-tát trụ địa thứ mười cũng phải siêng năng tinh tấn tu học. Nếu Đại Bồ-tát luôn siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đà tóm lược như vậy thì có thể như thật biết tướng rộng hép của tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đà tóm lược như thế là pháp môn vi diệu, chỉ có chúng Đại Bồ-tát lợi căn mới có thể ngộ nhập được.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Pháp môn ấy, hàng Đại Bồ-tát căn tánh lanh lợi, căn tánh trung bình, căn tánh ám độn... đều có thể ngộ nhập pháp môn ấy không bị chướng ngại. Các Đại Bồ-tát căn định hay không định, nếu chuyên tâm tu học thì cũng đều ngộ nhập.

Thiện Hiện nên biết, pháp môn ấy rất vi diệu thanh tịnh. Những người biếng nhác, ít tinh tấn, mất chánh niệm, tâm tán loạn, tu tập ác tuệ thì không thể ngộ nhập được. Còn những ai không giải đái, luôn tinh tấn, đầy đủ chánh niệm, nghiệp tâm chuyên chú, tu tập diệu tuệ mới có thể ngộ nhập.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát muốn trụ hàng Bồ-tát không thoái chuyển, lần lượt đến địa thứ mươi thì nên siêng năng dùng phương tiện để nhập vào pháp môn này. Nếu Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí phải siêng năng dùng phương tiện để nhập vào pháp môn này.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát theo học những gì đã nói trong kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì Đại Bồ-tát đó có thể học Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng có thể học pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, có thể theo học chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng có thể theo học Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo; cũng có thể theo học bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; cũng có thể theo học bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng có thể theo học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng có thể theo học tám Giải thoát cho đến mười Biển xứ; cũng có thể theo học bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; cũng có thể theo học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng có thể theo học năm loại mắt, sáu phép thần thông, cũng có thể theo học mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể theo học đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; cũng có thể theo học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể theo học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng có thể theo học tất cả hạnh Đại Bồ-tát; cũng có thể học quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; cũng có thể theo học trí Nhất thiết trí. Sau khi Đại Bồ-tát ấy đã học như vậy rồi thì có thể chứng đắc Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát học theo những gì đã nói trong kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì đối với tất cả ma sự Đại Bồ-tát ấy đều biết rõ, nên vừa sinh khởi liền diệt ngay.

Cho nên này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn mau diệt trừ tất cả nghiệp chướng, muốn nghiệp thọ hoàn toàn phương tiện thiện xảo thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, lúc nào Đại Bồ-tát siêng năng tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thì lúc ấy Đại Bồ-tát liền được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại đang nói chánh pháp ở vô lượng, vô biên thế giới cũng hộ niêm. Vì sao? Vì chư Phật ở quá khứ, hiện tại, vị lai đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà ra.

Cho nên này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên nghĩ như vậy: “Pháp mà chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai

đã chứng đắc, ta cũng sẽ chứng đắc.”

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Cho nên này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát không nên xa lìa tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tùy thuận tu hành, dù trong khảy móng tay, thì Đại Bồ-tát ấy đạt được phước đức rất nhiều. Giả sử có người dùng phương tiện thiện xảo giáo hóa tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngàn, đều khiến họ an trụ Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc khiến họ an trụ giải thoát, giải thoát tri kiến thanh tịnh, hoặc khiến họ an trụ quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán, hoặc khiến họ an trụ vào Độc giác Bồ-đề, người ấy mặc dầu được phước nhiều vô lượng, nhưng vẫn không bằng phước đức của người tùy thuận tu hành kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ trong khoảng khảy móng tay. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh tất cả Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; có thể sinh ra tất cả sự giải thoát, giải thoát tri kiến thanh tịnh; có thể sinh tất cả quả Dự lưu cho đến quả Độc giác Bồ-đề. Chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện, độ thoát vô lượng, vô biên hữu tình.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát không lìa tác ý tương ứng trí Nhất thiết trí mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trải qua khoảng chốc lát, hoặc trải qua nửa ngày, một ngày, hoặc trải qua nửa tháng, một tháng, hoặc trải qua một thời gian, hoặc trải qua trải qua một năm, nửa năm, hoặc trải qua một kiếp, trăm kiếp cho đến vô số đại kiếp thì Đại Bồ-tát được phước đức nhiều hơn người giáo hóa các hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp mươi phương, khiến họ an trụ Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc khiến họ an trụ giải thoát, giải thoát tri kiến thanh tịnh, khiến họ an trụ quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán, khiến họ an trụ phước đức mà Độc giác Bồ-đề đã đạt. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, hiện tại, vị lai. Các Ngài vì các hữu tình tùy thuận thiết lập Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn,

Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa vì các hữu tình tùy thuận thiết lập sự giải thoát, giải thoát tri kiến thanh tịnh; tùy thuận thiết lập quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán; tùy thuận thiết lập quả Độc giác Bồ-đề; tùy thuận thiết lập quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Phước đức này hơn phước đức người trước.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát trụ sống theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói, thì nên biết, Đại Bồ-tát ấy đã trụ nơi quả vị không thoái chuyển, thường được chư Phật hộ niệm, thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng, đã từng gần gũi cúng dường, cung kính vô lượng ức triệu Phật; ở chỗ chư Phật đã gieo trồng vô lượng căn lành thắng diệu, đã được vô lượng thiện hữu chân tịnh bảo vệ; từ lâu đã tu tập Bố thí... sáu pháp Ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy trụ vào địa Đồng Chân, tất cả sự nguyệt cầu đều được viên mãn, luôn gặp chư Phật không bao giờ xa cách, không bao xa lìa các căn lành, luôn đem lại sự thành tựu cho hữu tình, cũng thường làm nghiêm tịnh cõi Phật. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác luôn cúng dường, cung kính, tôn trọng ca ngợi chư Phật Thế Tôn; nghe và thọ trì tu hành giáo pháp của Bồ-tát thừa.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy đã đắc biện tài vô tận, đã đắc tất cả pháp môn Đà-la-ni thù thắng, thành tựu sắc thân vi diệu tối thượng, đã được chư Phật thọ ký viên mãn, tùy theo sở thích vì độ các hữu tình mà thọ các loại thân, đều được tự tại.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy đã nhập trọn vẹn vào sở duyên hành tướng, tất cả môn chữ, chẳng phải chữ, pháp nghĩa hữu ngôn vô ngôn, khái niêm một, hai và nhiều, khái niêm nữ nam chẳng phải hai, khái niêm các pháp quá khứ, hiện tại và vị lai, các văn các nghĩa, các uẩn, các xứ, các giới duyên khởi và chi duyên khởi, thế gian, Niết-bàn, tướng pháp giới, tướng hữu vi, tướng vô vi, tướng hành, tướng chẳng phải hành, tướng tướng, tướng chẳng phải tướng, tánh có, tánh không, tánh tự, tánh tha, trói buộc, lìa trói buộc, trói buộc lìa trói buộc, tương ứng, không tương ứng, tương ứng không tương ứng, chân như, tánh không hư vọng, tánh không đổi khác, pháp tánh, pháp giới, pháp định, pháp trụ, tánh nhân, tánh chẳng phải nhân, tánh duyên, tánh chẳng phải duyên, Thánh đế, Tịnh lự, Vô lượng, Vô sắc, Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, bốn Niệm trụ

cho đến tám chi Thánh đạo, pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyệt, tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả môn Tam-ma-địa, năm loại mắt, sáu phép thần thông, địa Đại Bồ-tát, mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, các tướng tốt, các vẻ đẹp, tánh không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi, giới, chẳng phải giới, không, chẳng không, tác ý sắc cho đến tác ý thức, nói rộng cho đến tác ý trí Nhất thiết trí, không của tướng sắc, không của tướng thức, nói rộng cho đến không của tướng trí Nhất thiết trí, đạo khinh an, đạo bất khinh an, sinh, trụ, dị, diệt, chánh kiến, tà kiến, kiến, phi kiến, tham, sân, si, không tham, không sân, không si, sự trói buộc của nhận thức, sự trói buộc của phiền não, sự đoạn diệt của chúng, danh, sắc, danh sắc, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, nhân duyên, đẳng vô gián duyên, hành tướng, nhân quả, khổ, tập, diệt, đạo, quả Dự lưu và đạo của quả Dự lưu, quả Nhất lai và đạo của quả Nhất lai, quả Bất hoàn và đạo của quả Bất hoàn, quả A-la-hán và đạo của quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề và đạo của Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề và đạo của Vô thượng Bồ-đề, trí Nhất thiết và đạo của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng và đạo của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và đạo của trí Nhất thiết tướng, căn và căn viên mãn, căn thắng liệt, tuệ lanh lẹ, tuệ sắc bén, tuệ nhanh nhẹn, tuệ thấu đáo, tuệ rộng lớn, tuệ sâu xa, tuệ to lớn, tuệ không chướng ngại, quá khứ, vị lai, hiện tại, phuơng tiện, niềm vui, niềm vui tăng trưởng, văn nghĩa, an lập ba thừa phuơng tiện.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, tu Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa thì đạt được vô lượng, vô biên công đức thù thắng lợi ích như vậy.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa như thế nào? Làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa như thế nào? Tu Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa như thế nào?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát nên quán sắc uẩn cho đến thức uẩn vì tịch tĩnh,

vì có thể phá hoại, vì không tự tại, vì thể nó hư nguy, vì không bền chắc, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; nói rộng cho đến nên quán trí Nhất thiết trí tịch tĩnh, có thể phá hoại, không tự tại, thể hư nguy, không bền chắc để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, ông hỏi các Đại Bồ-tát làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nào? Giống như làm phát sinh cái không của hư không, Đại Bồ-tát làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, ông hỏi các Đại Bồ-tát tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nào? Giống như sự tu hành từ bỏ, Đại Bồ-tát tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải mất bao lâu?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến khi ngồi tòa Bồ-đề vi diệu, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát trụ vào những tâm nào để không gián đoạn về việc hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến khi cứu cánh không dung chứa những tác ý nào khác, chỉ luôn luôn an trụ vào tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí là nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy cho đến khiến tâm và tâm sở pháp đối với cảnh không chuyển, mới được gọi là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có đặc trí Nhất thiết trí chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát không hành, không làm phát sinh, không tu Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, có đắc trí Nhất thiết trí chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải các Đại Bồ-tát cũng hành, làm phát sinh, tu, cũng không hành, không làm phát sinh, không tu Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa có đắc trí Nhất thiết trí chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải các Đại Bồ-tát chẳng hành, chẳng làm phát sinh, chẳng tu, chẳng phải không hành, chẳng phải không làm phát sinh, chẳng phải không tu Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa có thể đắc trí Nhất thiết trí chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát làm sao đắc trí Nhất thiết trí?

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát phải như chân như có thể đắc trí Nhất thiết trí.

 Bạch Thế Tôn, thế nào phải như chân như?

 –Này Thiện Hiện, phải như thật tế.

 Bạch Thế Tôn, thế nào là phải như thật tế?

 –Này Thiện Hiện, phải như cảnh giới pháp.

 Bạch Thế Tôn, thế nào là phải như cảnh giới pháp?

 –Này Thiện Hiện, phải như cảnh giới ngã cho đến cảnh giới Bồ-đắc-già-la.

 Bạch Thế Tôn, thế nào là cảnh giới ngã cho đến cảnh giới Bồ-đắc-già-la?

 –Này Thiện Hiện, ông nghĩ thế nào? Ngã cho đến Bồ-đắc-già-la có thể nắm bắt chăng?

 –Bạch Thế Tôn, không!

 –Này Thiện Hiện, nếu ngã cho đến Bồ-đắc-già-la đã chẳng thể nắm bắt được thì làm sao Ta dựng lên cảnh giới của ngã cho đến cảnh giới của Bồ-đắc-già-la?

 Như vậy này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát không giả lập Bát-nhã ba-la-mật-đà, cũng không giả lập trí Nhất thiết trí, cũng không giả lập tất cả pháp thì Đại Bồ-tát ấy nhất định sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải chỉ có Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể giả lập hay là Tĩnh lự ba-la-mật-đa... cũng không thể giả lập?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Không những Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể giả lập mà còn Tĩnh lự... năm pháp Ba-la-mật-đa cũng không thể giả lập; hoặc pháp của Thanh văn, pháp của Độc giác, pháp của Bồ-tát, pháp của chư Phật, pháp hữu vi, pháp vô vi... tất cả pháp ấy đều không thể giả lập.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều không thể giả lập, thì tại sao giả lập đây là địa ngục, đây là bàng sinh, đây là ngạ quỷ, đây là người, đây là trời, đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là Độc giác, đây là Bồ-tát, đây là chư Phật, đây là tất cả pháp?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Hữu tình giả lập và pháp giả lập thật có thể nắm bắt được chẳng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu hữu tình giả lập và pháp giả lập thật chẳng thể nắm bắt được làm sao Ta có thể giả lập đây là địa ngục... nói rộng cho đến đây là tất cả pháp? Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học tất cả pháp đều không thể giả lập để hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đâu không nên học sắc, đâu không nên học thọ, tưởng, hành, thức; nói rộng cho đến đâu không nên học trí Nhất thiết trí?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học sắc không tăng, không giảm; nên học thọ, tưởng, hành, thức không tăng giảm; nói rộng cho đến nên học trí Nhất thiết trí không tăng, không giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa

sâu xa, vì sao nêu học sắc không tăng, không giảm, nêu học thọ, tưởng, hành, thức không tăng, không giảm; nêu học trí Nhất thiết trí không tăng, không giảm như thế nào?

Phật dạy:

–Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, vì không sinh, không diệt nêu học sắc; vì không sinh, không diệt nêu học thọ, tưởng, hành, thức; nói rộng cho đến vì không sinh, không diệt nêu học trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, vì sao vì không sinh, không diệt nêu học sắc; vì sao vì không sinh, không diệt nêu học thọ, tưởng, hành, thức? Cho đến vì sao vì không sinh, không diệt nêu học trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa nêu học các hành không sinh khởi, không tạo tác, hoặc bỏ, hoặc tu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, vì sao nêu học các hành không sinh khởi, không tạo tác, hoặc bỏ hoặc tu?

Phật dạy:

–Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa quán tự tướng tất cả pháp đều không, nêu học các hành không sinh khởi, không tạo tác, hoặc bỏ hoặc tu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, quán tự tướng của tất cả pháp đều không như thế nào?

Phật dạy:

–Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa nêu quán sắc với cái không của tướng sắc; nêu quán thọ, tưởng, hành, thức với cái không của tướng thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến nêu quán quả vị Giác ngộ cao tột của Phật với cái không của tướng quả vị Giác ngộ cao tột của Phật, nêu quán trí Nhất thiết trí với cái không của tướng trí Nhất thiết trí.

Như vậy này Thiện Hiện, khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-